

Số: 20/2015/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này ban hành các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

Điều 2. Ban hành và sử dụng các mẫu văn bản về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Điều 3. Mã số đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi mã số đăng ký hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo cấu trúc sau:

a) Mã cấp tỉnh: 02 ký tự, theo Phụ lục VII-2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Mã cấp huyện: 01 ký tự, theo Phụ lục VII-2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Mã loại hình: 01 ký tự, 8 = hộ kinh doanh;

d) Số thứ tự hộ kinh doanh: 06 ký tự, từ 000001 đến 999999.

2. Các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được thành lập mới sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được chèn mã tiếp, theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

3. Trường hợp tách quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, đơn vị bị tách giữ nguyên mã chữ cũ và đơn vị được tách được chèn mã tiếp, theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư mã mới của cấp huyện được thành lập mới hoặc được tách.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trường hợp Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thông qua các quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP có thể được thay thế bằng Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Biên bản kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

Điều 5. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần, doanh nghiệp thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Việc thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần chưa niêm yết.

2. Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông sáng lập là nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập trong công ty trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 6. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

1. Sau khi công ty nhà nước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được chuyển đổi thành công ty cổ phần và ngược lại, doanh nghiệp tư nhân được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn, các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của những doanh nghiệp nêu trên thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người ký thông báo lập địa điểm kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, tạm ngừng, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh.

3. Việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện tương ứng theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

4. Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo mẫu II-23 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập

1. Trường hợp sau khi sáp nhập doanh nghiệp mà nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty nhận sáp nhập không thay đổi, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sáp nhập doanh nghiệp, công ty nhận sáp nhập gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính để thực hiện chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ quy định tại Khoản 4 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp công ty bị sáp nhập có địa chỉ trụ sở chính khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính, các Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập và nơi công ty bị sáp nhập đặt trụ sở chính phối hợp để thực hiện chấm dứt tồn tại công ty bị sáp nhập theo quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

3. Trước khi chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập.

Điều 8. Cấp đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

1. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận đầu tư) mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

c) Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp;

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

c) Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, giải thể doanh nghiệp, thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số **78/2015/NĐ-CP** và các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động, thông báo mẫu con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số **78/2015/NĐ-CP** và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư, ngoài các giấy tờ nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh.

5. Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số **78/2015/NĐ-CP** và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh đặt trụ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở có trách nhiệm liên hệ, phối hợp với Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho doanh nghiệp.

7. Khi nhận được hồ sơ của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các giấy xác nhận khác theo quy định tương ứng tại Nghị định số **78/2015/NĐ-CP**.

Điều 9. Công bố nội dung liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 10. Các trường hợp không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

1. Cơ quan công an quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56 Nghị định số **78/2015/NĐ-CP** bao gồm Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Doanh nghiệp được tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số **78/2015/NĐ-CP** và trường hợp đặc ý kiến chấp thuận của cơ quan công an quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Khai thác thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Thông tin được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (www.dangkykinhdoanh.gov.vn) bao gồm: tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, tên người đại diện theo pháp luật, mẫu dấu của doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

2. Ngoài các thông tin miễn phí quy định tại Khoản 1 Điều này, các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, báo cáo tài chính của các loại hình doanh nghiệp được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải trả phí theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin tại Khoản 2 Điều này tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh), hoặc tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin của tất cả các doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cung cấp những thông tin thuộc phạm vi địa phương quản lý.

4. Mức phí cung cấp thông tin tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Khi xác định doanh nghiệp thuộc trường hợp được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP Phòng Đăng ký kinh doanh ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V-17 kèm theo Thông tư này.

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) sẽ hỗ trợ kỹ thuật để chuyển tình trạng của doanh nghiệp từ bị thu hồi hoặc đã giải thể sang tình trạng đang hoạt động trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp được chính thức khôi phục tình trạng pháp lý tại thời điểm chuyển sang tình trạng đang hoạt động.

Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về việc quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP chỉ thực hiện trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và doanh nghiệp chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã giải thể trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm doanh nghiệp được khôi phục tình trạng pháp lý trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan thuế và doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

Điều 13. Hiệu đính thông tin đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị hiệu đính thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II-14 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận Giấy đề nghị, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của doanh nghiệp nếu thông tin trong Giấy đề nghị của doanh nghiệp là chính xác.

2. Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo về việc hiệu đính nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V-6 ban hành kèm theo Thông tư này đến doanh nghiệp và thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo.

3. Việc hiệu đính thông tin trong Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được chấp thuận không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được kê khai không trung thực, không chính xác, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Sau khi có quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Điều 15. Cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khi thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử (email), trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp. Việc bổ sung thông tin số điện thoại của doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là bắt buộc. Trường hợp doanh nghiệp không bổ sung thông tin về số điện thoại của doanh nghiệp thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được coi là không hợp lệ theo quy định tại Khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện việc cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp, như sau:

a) Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, email, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thông báo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp

b) Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định

số [78/2015/NĐ-CP](#) thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung thông tin vào hồ sơ của doanh nghiệp, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy xác nhận theo quy định tương ứng tại Nghị định số [78/2015/NĐ-CP](#) Trong trường hợp này, doanh nghiệp không phải trả phí.

Điều 16. Chuyển đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, tải và lưu trữ đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc chuyển đổi thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số [78/2015/NĐ-CP](#). Đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa được số hóa khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách để tổ chức thực hiện việc chuyển đổi thông tin và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp dưới dạng văn bản điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 17. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị hiệu đính theo mẫu quy định tại Phụ lục II-16 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính. Kèm theo Giấy đề nghị hiệu đính phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Giấy đề nghị hiệu đính của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp không có hoặc không chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện, Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 18. Chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Đối với thông tin đăng ký doanh nghiệp được chuyển đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp từ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại các Phòng Đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký đầu tư, căn cứ thông tin lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đến doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp đối chiếu thông tin và:

a) Phản hồi tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin đã đăng ký theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp.

b) Quá thời hạn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này mà không nhận được thông báo phản hồi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý, căn cứ kế hoạch hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp thực hiện tương ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách cho công tác chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp.

4. Mẫu Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo mẫu V-7,II-15 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Bổ sung dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Trên cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại các Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký đầu tư và dữ liệu hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, định kỳ hàng quý, hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm rà soát, đối chiếu để bổ sung dữ liệu còn thiếu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ dữ liệu về doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp từ cơ sở dữ liệu địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo các thông tin bổ sung là trùng khớp so với thông tin gốc.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2016, thay thế Thông tư số [01/2013/TT-BKHĐT](#) ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD (NV).

Bùi Quang Vinh

DANH MỤC

CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH
(Kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Danh mục	Ký hiệu
Mẫu văn bản quy định cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh		
I	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo	
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục I-1
2	Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên	Phụ lục I-2
3	Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-3
4	Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần	Phụ lục I-4
5	Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh	Phụ lục I-5
6	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-6
7	Danh sách cổ đông sáng lập	Phụ lục I-7
8	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Phụ lục I-8
9	Danh sách thành viên công ty hợp danh	Phụ lục I-9
10	Danh sách người đại diện theo ủy quyền	Phụ lục I-10
II	Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-1
12	Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật	Phụ lục II-2
13	Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-3
14	Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên	Phụ lục II-4
15	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-5
16	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-6
17	Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ	Phụ lục II-7
18	Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-8
19	Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-9
20	Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-10
21	Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-11
22	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-12
23	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-13

STT	Danh mục	Ký hiệu
24	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-14
25	Thông báo về việc phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	Phụ lục II-15
26	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-16
27	Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Phụ lục II-17
28	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Phụ lục II-18
29	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Phụ lục II-19
30	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-20
31	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-21
32	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-22
33	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-23
34	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp	Phụ lục II-24
35	Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-25
III	Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh	
36	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-1
37	Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh	Phụ lục III-2
38	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-3
39	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục III-4
40	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục III-5
41	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-6
Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh		

STT	Danh mục	Ký hiệu
IV	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
42	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục IV-1
43	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên	Phụ lục IV-2
44	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục IV-3
45	Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần	Phụ lục IV-4
46	Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh	Phụ lục IV-5
47	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục IV-6
48	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục IV-7
V	Thông báo và các văn bản khác của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	
49	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-1
50	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-2
51	Thông báo về cơ quan thuế quản lý	Phụ lục V-3
52	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-4
53	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp	Phụ lục V-5
54	Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-6
55	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	Phụ lục V-7
56	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục V-8
57	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục V-9
58	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng hoạt động	Phụ lục V-10
59	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn	Phụ lục V-11
60	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn	Phụ lục V-12
61	Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục V-13

STT	Danh mục	Ký hiệu
62	Thông báo ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ	Phụ lục V-14
63	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-15
64	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-16
65	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-17
66	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-18
67	Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-19
68	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-20
69	Thông báo về việc đăng ký giải thể của doanh nghiệp	Phụ lục V-21
70	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại	Phụ lục V-22
71	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-23
72	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	Phụ lục V-24
73	Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp	Phụ lục V-25
74	Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-26
75	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (<i>trong các trường hợp khác</i>)	Phụ lục V-27
76	Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-28
VI	Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	
77	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-1
78	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-2
79	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-3
80	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-4
81	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-5
82	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Phụ lục VI-6

STT	Danh mục	Ký hiệu
83	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục VI-7
84	Thông báo về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-8
85	Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa điểm kinh doanh	Phụ lục VI-9
VII	Phụ lục khác	
86	Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh	Phụ lục VII-1
87	Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VII-2
88	Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy	Phụ lục VII-3

Phụ lục I-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất*).

3. Ngành, nghề kinh doanh^[1] (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Vốn đầu tư:

Tổng số (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Trong đó:

- Đồng Việt Nam:

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi:

- Vàng:

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật:

- Tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp*):
.....

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

	Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):
8	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ^[2] :

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;
- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

(*Ký và ghi họ tên*)^[3]

.....
.....

Phụ lục I-2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh^[4] (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu, nếu có*): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và
----------------	-----------	--------------------------

		<i>giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i>
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Người đại diện theo pháp luật^[5]:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

	Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... <i>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):
8	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ^[6] :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trục sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký và ghi họ tên)^[7]

Phụ lục I-3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên với nội dung như sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất*).

4. Ngành, nghề kinh doanh^[8] (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Người đại diện theo pháp luật^[9]:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có):

	Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):
	Điện thoại:
	Họ và tên Kế toán trưởng:
	Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại:Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):
8	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ^[10] :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

(Ký và ghi họ tên)^[11]

.....

.....

Phụ lục I-4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty cổ phần với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh^[12] (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):.....

Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

6. Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:.....

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

11. Người đại diện theo pháp luật^[13]:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email:Website:

12. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại:Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:

10	<p>Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>):</p> <p style="padding-left: 40px;">Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Tiền thuế đất <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/></p> <p style="padding-left: 40px;">Khác <input type="checkbox"/></p>
11	<p>Ngành, nghề kinh doanh chính^[14]:</p> <p>.....</p>

13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trục sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

(*Ký và ghi họ tên*)^[15]

-.....

-.....

Phụ lục I-5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: .. Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp: ..

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh^[16] (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại:Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):

8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):																				
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:																				
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Giá trị gia tăng</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Tiêu thụ đặc biệt</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Tài nguyên</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Môn bài</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Tiền thuế đất</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Phí, lệ phí</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Thu nhập cá nhân</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Khác</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuế đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuế đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ^[17] :																				

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)^[18]

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)^[19]

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

Phụ lục I-6

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

ST T	Tên thà nh viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thà nh viên là cá nhâ n	Gi ới tín h	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiệ n tại đối với thà nh viên là cá nhâ n	Nơi đăng ký hộ khẩu thườ ng trú đối với cá nhâ n ; địa chỉ trụ sở chín h đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứ n g min h nhân dân/C ăn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhâ n; Giấy chứ n g nhậ n đăng ký doanh nghiệ p (hoặc các giấy chứ n g nhậ n tương đươn g) đối với doanh nghiệ p; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Th ời điể m góp vố n	Mã số dự án, ngày , cơ qua n cấp Giấy chứ n g nhậ n đăn g ký đầu tư(<i>n ếu có</i>)	Chữ ký của thà nh viên ^[22]	G hi ch ú
									Giá trị phần vốn góp ^[20] (<i>b ằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i>)	Tỷ lệ (%))	Loại tài sản, số lượn g, giá trị tài sản góp vốn ^[2 1]				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁴

**Phụ lục I-7
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

S T T	Tê n cổ đ ng sá ng lậ p	Ng à y, thá ng, nă m sin h đ ối vớ i cổ đ ng sá ng lậ p là cá nh â n	G i ớ i tí n h	Q u ố c tị c h	D â n tộ c	C h ỗ ở h ì ệ n tạ i đ ó i vớ i cổ đ ng sá ng lậ p là cá nh â n	N ơ i đ ă n g k ý hộ kh ả u thư ờ n g trú đ ối vớ i cá nh â n; đ ịa ch ỉ tr ụ sở ch í nh đ ối vớ i tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/C ăn cứ ợc c ông đ ân hoặ c Hộ chiếu đ ối vớ i cá nh â n; Giấy chứng nhậ n đ ăng k ý doanh nghiệp (hoặ c các giấy chứng nhậ n tương đ ương) đ ối vớ i doanh nghiệp ; Quyết đ ịnh thành lập đ ối vớ i tổ chức	Vốn góp ^[24]								Mã số dự án, ngà y, cơ quan cấp Giấy chứng nhậ n đ ăng k ý đầu tư (<i>n</i> ếu có)	Ch ữ ký củ a cổ đ ng sá ng lậ p ^[25]	G h i c h ú
									T ổng số cổ phần		T ỷ lệ (%)	Loại cổ phần				T h ờ i đ i ề m g óp v ố n			
									Số l ợ n g	G iá tr ị	Số l ợ n g	G iá tr ị	Số l ợ n g	G iá tr ị					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1 1	1 2	13	1 4	15	1 6	17	18	19	2 0

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên)³

Phụ lục I-8

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

S TT	Tên cổ đồng là nhà đầu tư nước ngoà [26]	Ngày, tháng, năm sinh của cổ đồng là cá nhâ n nư ớc ngo à i	Gi ới tín h	Qu ốc tịch	Ch ỗ ở hiệ n tại đối với cổ đ ồng là cá nh ân nư ớc ngo ài	Nơi đ ăng k ý h ộ kh ẩu th ườ ng tr ú đ ối với cá nh â n ; đ ịa ch ỉ tr ụ s ở ch ính đ ối với t ổ ch ức	Số, ngày , cơ quan cấp H ộ chi ế u đ ối với cá nh ân ; Gi ấy ch ứ ng nh ậ n đ ăng k ý do an h nghi ệp (ho ặ c các gi ấy ch ứ ng nh ậ n t ươ ng đ ươ ng) đ ối với do an h nghi ệp; Quy ết đ ịnh th àn h l ậ p đ ối với t ổ ch ức	Vốn góp ^[27]							M ã s ố d ự án, ng à y, c ơ q u a n c ấp G i á y ch ứ ng nh ậ n đ ăng k ý đ ầu tư	Ch ữ k ý của cổ đ ồng là nhà đ ầu tư nư ớc ngo à i ^[28]	G hi ch ú	
								Tổng số cổ phần		T ỷ l ệ (%)	Loại cổ phần							Th ời đ i ể m g óp v ố n
								Số l ợ ng	G i á tr ị		Ph ổ th ông						
											Số l ợ ng	G i á tr ị	Số l ợ ng	G i á tr ị				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁴

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên)³

**Phụ lục I-10
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

ST T	Chủ sở hữu/C ổ đồng là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày , tháng , năm sinh	Giớ i tính	Quốc tịch	Dân tộc	Ch ổ ở hiệ n tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thườn g trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chức vị nhân dân/ Cán cương công dân/H ộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Ch ữ ký	Gh i ch ú
										Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thờ i điể m đại diện phầ n vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên)^[31]

Phụ lục II-1

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)^[32]:

Nội dung đăng ký thay đổi

Đánh dấu

- Tên doanh nghiệp
- Địa chỉ trụ sở chính
- Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh
- Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)^[33]:

Nội dung thông báo thay đổi

Đánh dấu

- Ngành, nghề kinh doanh
- Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
- Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức
- Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần
- Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần
- Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài
- Thông tin về người quản lý doanh nghiệp
- Thông tin đăng ký thuế

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*).

3. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới (*nếu có*):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt mới (nếu có):.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ mới:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/cổ đông sáng lập công ty cổ phần/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài công ty cổ phần/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7, Phụ lục I-8, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên, cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên, danh sách cổ đông không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký:

Vốn đầu tư sau khi thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,
CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động:
6	Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? (<i>có/không</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu:
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính:

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)5

Phụ lục II-2

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi người đại diện theo pháp luật

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Người đại diện theo pháp luật cũ[34]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi[35]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký, ghi họ tên)³

Phụ lục II-3

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân

Chủ doanh nghiệp chết, mất tích

Bán doanh nghiệp tư nhân

1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:
Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Chỗ ở hiện tại (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này*):
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:
Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia:.....
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia:.....
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO /
NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**
(Ký, ghi họ tên)^[36]

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN^[37]
(Ký, ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-

Phụ lục II-4

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:

1. Thông tin chủ sở hữu cũ

a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

Họ và tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):

..... Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

Tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Thông tin chủ sở hữu mới

a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

- Thông tin về cá nhân:

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU MỚI**
(Ký, ghi họ tên)^[38]

**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU CŨ**
(Ký, ghi họ tên)^[39]

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

Phụ lục II-5

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[40]

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-

Phụ lục II-6

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI THUÊ
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký, ghi họ tên)^[41]

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký, ghi họ tên)^[42]

Các giấy tờ gửi kèm:

- Bản sao hợp lệ của Hợp đồng cho thuê;
-

Phụ lục II-7

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Địa chỉ trụ sở:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ như sau:

1. Tổng số cổ phần dự định chào bán: cổ phần

2. Các loại cổ phần chào bán và số lượng cổ phần chào bán mỗi loại:

- Cổ phần: Số lượng: ...

- Cổ phần: Số lượng: ...

3. Thời điểm, hình thức chào bán cổ phần:

- Thời điểm chào bán cổ phần: từ ngày tháng ... năm ...

- Hình thức chào bán cổ phần:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[43]

Các giấy tờ gửi kèm:

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có)

Phụ lục II-8

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về mẫu con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

2. Số lượng con dấu:

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[44]

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

Phụ lục II-9

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu
của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (*chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

Mẫu con dấu cũ ^[45]	Mẫu con dấu mới	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

2. Số lượng con dấu:

- Số lượng con dấu trước khi thay đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu*):

- Số lượng con dấu sau khi thay đổi:

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

Các giấy tờ gửi kèm:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)²

Phụ lục II-10

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC HỦY MẪU CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Thông báo về việc hủy mẫu con dấu như sau:

1. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (*chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

2. Hình thức mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

3. Thời điểm hết hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày tháng ... năm ...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[46]

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

Phụ lục II-11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/
lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/

Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):
.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
2	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động:
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính ^[47] :

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH^[48]**

Các giấy tờ gửi kèm:

.....
.....
.....

(Ký, ghi họ tên)

Phụ lục II-12

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): cấp ngày:...../...../.....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*):

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia:
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/Thành phố:
Quốc gia:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....
.....
.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[49]

Phụ lục II-13

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại
điện/địa điểm kinh doanh:

.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (trường hợp không có mã số chi
nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

.....

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐƯNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)^[50]

Phụ lục II-14

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:.....

.....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là:

.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[51]

Phụ lục II-15

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác nhận (tích chọn phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp):

- I. Thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác
- II. Thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu
- III. Thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký

Doanh nghiệp cập nhật chính xác những thông tin còn thiếu tại Mục II:

Thông tin đăng ký kinh doanh	Thông tin đăng ký thuế
1. Đối với doanh nghiệp:	1. Đối với doanh nghiệp:
2. Các chi nhánh:	2. Các chi nhánh:
3. Các VPĐD:	3. Các VPĐD:

Doanh nghiệp cam kết:

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát (chỉ kê khai mục này nếu đánh dấu vào mục III ở trên).

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[52]

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

Phụ lục II-16

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi
trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:.....

.....
.....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (Giấy chứng nhận) hiện nay là:

.....
.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[53]

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

Phụ lục II-17

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau^[54]:

STT	Tên ngành	Mã ngành

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[55]

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-

Phụ lục II-18

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

+ Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:.....

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

6. Chủ sở hữu (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

* Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

7. Người đại diện theo pháp luật^[56] (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

8. Danh sách thành viên công ty^[57] (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách người đại diện theo ủy quyền³ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm

10. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài⁴ (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:

2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động:
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính5:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)6

TÊN DOANH NGHIỆP
-----CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):
.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):**Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*):**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:.....****3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):**6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
2	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
4	Tổng số lao động:
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):.....
6	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
8	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/>

	Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> ầu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính ^[58] :

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản^[59] (kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

III. Thông tin về doanh nghiệp^[60] (kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

Các giấy tờ gửi kèm:

~.....
~.....

(Ký, ghi họ tên)

Phụ lục II-20

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....
Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)^[61]

Phụ lục II-21

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh
trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh:

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày...tháng...năm..... cho đến ngày...tháng...năm.....

Lý do tạm ngừng:

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày ... tháng ... năm ... cho đến ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):

Lý do tạm ngừng:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:

cấp ngày: /..... /.....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo:

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh từ ngày....tháng....năm.....

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tiếp tục hoạt động từ ngày....tháng....năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế):

Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:

cấp ngày: /..... /.....

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)^[62]

Phụ lục II-22

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh sau:**

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

(ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh):

.....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:

cấp ngày: /..... /.....

Doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký, ghi họ tên)^[63]**

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

Phụ lục II-23

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Sổ Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:

Do (tên cơ quan nước ngoài cấp): cấp ngày:...../...../.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)^[64]

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

Phụ lục II-24

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .

Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:

Trường hợp doanh nghiệp gửi Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Quyết định giải thể số: ngày /..... /.....

Lý do giải thể:

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của doanh nghiệp (nếu có) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp. Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi họ tên)^[65]

Các giấy tờ gửi kèm:

.....

Phụ lục II-25

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Loại giấy chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email:.....

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: [Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa)]

Mã số doanh nghiệp:.....

Đăng ký lần đầu ngày...../...../.....

Đăng ký thay đổi lần thứ.....**ngày**...../...../.....

Đề nghị đăng Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

1. Thành lập mới doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin^[66]:...../...../.....

2. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

- Đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày...../...../.....

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

3. Thông báo quyết định giải thể

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

Văn bản gửi kèm (chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm)

.....
.....
.....

4. Thông tin khác về doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin:/...../.....

Ngày kết thúc đăng thông tin:/...../.....

Văn bản gửi kèm (chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm)

.....
.....
.....

Kính đề nghị Quý Phòng xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi họ tên)^[67]

Phụ lục III-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

2. Địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh[68]:

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số; VNĐ):

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu): Gửi kèm

5. Số lượng lao động:

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)^[69]

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

Phụ lục III-2
DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH

ST T	Họ tên	Ngày, tháng , năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Ch ỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thườn g trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cứơc công dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Ch ữ ký
									Giá trị phần vốn góp ^[70] (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng , giá trị tài sản góp vốn ^[71]		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)^[72]

Phụ lục III-3

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch [73]

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày: .. /..... /.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....

.....

.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(*Ký, ghi họ tên*)^[74]

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-

Phụ lục III-4

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh:

Do: cấp ngày: /..... /.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:

Thời gian tạm ngừng:

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày..... tháng năm

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày tháng năm

Lý do tạm ngừng:

.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi họ tên)^[75]

Phụ lục III-5

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: cấp ngày: / /

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh kể từ ngày / /

Hộ kinh doanh cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi họ tên)^[76]

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-

Phụ lục III-6

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày: .. / /

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi họ tên)^[77]

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

Phụ lục IV-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:..... Giới tính:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-2

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
-----**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): ..

4. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[78]

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỜNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-3

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):...

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[79]

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

TRƯỜNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):...

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[80]

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH**

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): ..

4. Danh sách thành viên hợp danh

STT	Tên thành viên hợp danh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Quốc tịch	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)

TRƯỜNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-6

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số doanh nghiệp:
Địa chỉ trụ sở chính:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-7

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Cấp ngày tháng năm

1. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số doanh nghiệp:
Địa chỉ trụ sở chính:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp^[81]

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):
Mã số địa điểm kinh doanh:
Địa chỉ địa điểm kinh doanh:
Ngày lập địa điểm kinh doanh:
Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

3. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh^[82]

- Tên địa điểm kinh doanh:
Mã số địa điểm kinh doanh:
Địa chỉ địa điểm kinh doanh:
Ngày lập địa điểm kinh doanh:
Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:
Tên chi nhánh chủ quản:
Mã số chi nhánh chủ quản:
Địa chỉ chi nhánh chủ quản:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

		tổ chức			đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)		với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	

Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

STT	Tên cổ đồng	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

Thông tin đăng ký thuế: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán: (<i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i>)
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động:
6	Đăng ký xuất khẩu:
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
8	Các loại thuế phải nộp: (<i>Giá trị gia tăng; Tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Tài nguyên; Thu nhập doanh nghiệp; Môn bài; Tiền thuê đất; Phí, lệ phí; Thu nhập cá nhân; Khác</i>)
9	Ngành, nghề kinh doanh chính:

Thông tin về người quản lý doanh nghiệp: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
Chức danh:
Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

STT	Tên ngành	Mã ngành
-----	-----------	----------

--	--	--

Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

.....

Thông tin đăng ký thuế: (ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán: (<i>Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc</i>)
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động:
6	Đăng ký xuất khẩu:
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
8	Các loại thuế phải nộp: (<i>Giá trị gia tăng; Tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Tài nguyên; Thu nhập doanh nghiệp; Môn bài; Tiền thuê đất; Phí, lệ phí; Thu nhập cá nhân; Khác</i>)
9	Ngành, nghề kinh doanh chính:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

Phụ lục V-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ

Kính gửi: (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở chính)

Mã số: (Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về cơ quan thuế quản lý như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị:

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

Phụ lục V-4

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở chính)

Mã số: (Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: đã nhận ngày..... tháng năm

của Ông/Bà: là người đại diện theo pháp luật

về việc:

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-5

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định
của Luật Doanh nghiệp**

Kính gửi: (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở chính)

Mã số: (Mã số doanh nghiệp/Số Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:

.....
.....
.....

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ngày, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được báo cáo thì doanh nghiệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-6

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở chính)

Mã số: (Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà: là người đại diện theo pháp luật.

Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo này, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-7

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,
tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

Kính gửi: (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở chính)

Mã số: (Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Căn cứ quy định tại Khoản 12 Điều 3 và Khoản 5 Điều 30 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

Thông tin đăng ký kinh doanh	Thông tin đăng ký thuế
1. Đối với doanh nghiệp:	1. Đối với doanh nghiệp:
2. Các chi nhánh:	2. Các chi nhánh:
3. Các văn phòng đại diện:	3. Các văn phòng đại diện:

Sau khi rà soát, đề nghị Quý doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục II-15 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác, đề nghị Quý doanh nghiệp đánh dấu vào Mục I - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục II - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục III - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh/thành phố;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-8

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở chính)

Mã số: (Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu (tên doanh nghiệp):
..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề
.....

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Cơ quan quản lý chuyên ngành);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-9

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày..... tháng năm đến ngày..... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

.....

.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-10

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**VỀ VIỆC CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
ĐĂNG KÝ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày..... tháng năm đến ngày..... tháng..... năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số:.....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế:.....

Địa chỉ chi nhánh:

Lý do tạm ngừng:

.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-11

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

VỀ VIỆC DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ QUAY TRỞ LẠI HOẠT ĐỘNG TRƯỚC THỜI HẠN

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn từ ngày.... tháng năm

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỜNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-12

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn từ ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số:.....

Chi nhánh chủ quản (chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh quay trở lại hoạt động trước thời hạn):

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh:.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỜNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-13

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Được cho thuê với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Trong thời hạn cho thuê, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

-

- Lưu:

TRƯỜNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-14

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*
Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ đã nhận ngày tháng năm của Ông/Bà là người đại diện theo pháp luật của Quý Công ty, Phòng Đăng ký kinh doanh có ý kiến như sau:

.....
.....
.....

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để Quý Công ty được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-15

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*
Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc

-

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp như sau:

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với các trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 - hồ sơ đăng ký thành lập mới là giả mạo; Điểm a Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo thì ghi:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp phải thay đổi thành viên hoặc cổ đông thuộc đối tượng không được quyền thành lập doanh nghiệp nêu trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà doanh nghiệp không đăng ký thay đổi thành viên hoặc cổ đông thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 3 Điều 60, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong Thông báo này mà người được yêu cầu không đến thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh/thành phố;
- Chi cục quản lý thị trường;
- Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-16

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Do: Cấp ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do^[83]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... các Ông/Bàvàcó trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỜNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-17

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TRƯỜNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ

Trên cơ sở đề nghị của (tên cơ quan quản lý thuế) tại Văn bản số ngày về việc (chỉ ghi trong trường hợp hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày ... tháng ... năm của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Do: Cấp ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do^[84]:

- Ông/Bà: (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

ngiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-;
- Lưu:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phụ lục V-18
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
Căn cứ Thông báo số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Do: Cấp ngày: /..... /.....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):.....

Do: Cấp ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Tên chi nhánh chủ quản (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/Mã số thuế:.....

Địa chỉ chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Điều 2: (*Tên doanh nghiệp*) phải chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../.....(*Tên doanh nghiệp*).....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi GCNĐKHD;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-19

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số **78/2015/NĐ-CP** ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ (các) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị hủy bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Thông báo thay đổi ngày (*đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Do:..... Cấp ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do^[85]:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

2. Đăng ký thay đổi lần thứ (đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Thông báo thay đổi (đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do^[86]:

- Ông/Bà: (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 2. Khôi phục giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp lần thứ (hoặc đăng ký lần đầu):

Do..... Cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do^[87]:

- Ông/Bà: (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... các Ông/Bà

..... và có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-20

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp), mã số doanh nghiệp:, địa chỉ trụ sở chính:, do Ông/Bà^[88]: là người đại diện theo pháp luật như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-21

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký giải thể của doanh nghiệp

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh, thành phố.....

Ngày/....../.... Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp
....., mã số
..... địa chỉ trụ sở chính:
....., do Ông/Bà^[89]: là người
đại diện theo pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu Quý Cục không có ý kiến khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-22

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại

Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Do^[90]:

- Ông/Bà:

Loại giấy chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: *(giải thể hoặc chấm dứt tồn tại)*

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại: *(bị chia/bị tách/bị hợp nhất/bị sáp nhập)*:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố;
- Lưu:

TRƯỜNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-23

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

Mã hồ sơ:

GIẤY BIÊN NHẬN

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày/..../.... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

là

01 bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh Ông/Bà ngày .../.../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI NỘP

(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-24

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Điện thoại: Fax:

Email:..... Website:.....

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phụ lục V-25
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP
(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

7. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:,

7. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Do: Cấp ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[91]:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

**(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[92]:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

7. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[93]:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ:

7. Danh sách thành viên hợp danh:

STT	Tên thành viên hợp danh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Quốc tịch	Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

Phụ lục V-26
CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)
CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....

5. Chủ doanh nghiệp: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:
Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....
.....

Khối thông tin mới:

.....

.....
7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....
5. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[94]: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khôi thông tin cũ:

.....
.....

Khôi thông tin mới:

.....
.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

.....
5. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[95]: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....
Chức danh:.....
Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:..... / / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....
.....

Khối thông tin mới:

.....
.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: (*ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp*)

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: (*ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp*)

.....

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty^[96]: (*ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp*)

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:..... / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....
.....

Khối thông tin mới:

.....
.....
7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên công ty: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

5. Danh sách thành viên hợp danh: *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

STT	Tên thành viên hợp danh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Quốc tịch	Giá trị phần vốn góp <i>(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)

6. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....
.....

Khối thông tin mới:

.....
.....

7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

Phụ lục V-27

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Áp dụng trong các trường hợp các loại công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Phụ lục V-25, V-26 Thông tư này)

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỈNH/THÀNH PHỐ...

THÔNG BÁO

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp:

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

5. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố

6. Nội dung thông báo:

.....

Phụ lục V-28

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong
Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Do: Cấp ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do^[97]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục: đang hoạt động.

Nơi nhận:

TRƯỞNG PHÒNG

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
-
- Lưu:

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Phụ lục VI-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

4. Vốn kinh doanh:

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh (nếu có)

STT	Tên thành viên	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Phụ lục VI-2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

.....

.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-3

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số của

ngày / / về việc: ;
Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh doanh
như sau:

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b, c, e Khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu đại diện hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không phù hợp thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 78; Khoản 2 Điều 78 - hồ sơ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh là giả mạo; điểm a Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh.

3. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm Khoản 2 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

4. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh phải thay đổi cá nhân thuộc đối tượng không được quyền thành lập hộ kinh doanh nêu trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi cá nhân vi phạm thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục thuế;
- Cơ quan quản lý thị trường cấp huyện;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-4

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày: /..... /.....
Địa điểm kinh doanh:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):
Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: /..... /..... Ngày hết hạn: /..... /..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Là người đại diện hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày /..... /..... các Ông/Bà.....
..... và
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Chi cục thuế quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh;
- Cơ quan quản lý thị trường quận, huyện;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Phụ lục VI-5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà
Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

là

01 bộ hồ sơ số về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày/....../..... liên hệ với Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP

(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-6

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa điểm kinh doanh)

Mã số: (Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu (tên hộ kinh doanh):

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

.....

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-7

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:.....

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày.... tháng năm..... đến ngày.... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

.....

.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (*Tên hộ kinh doanh*)

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....cấp ngày.../.../....tại Phòng Tài chính - Kế hoạch..., để có cơ sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh gồm các nội dung như sau:

.....

.....

.....

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này, hộ kinh doanh nộp hồ sơ hợp lệ theo các nội dung nêu trên đến Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-9

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
do chuyển địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện) (nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ cũ)
Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,
trên cơ sở Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh ngày...tháng...năm..... của hộ kinh
doanh sau:

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**2. Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh :**

Do:.....Cấp ngày...../...../.....

3. Địa điểm kinh doanh:**4. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**

Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Ngày/...../....., Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện) (nơi hộ kinh doanh đặt
địa chỉ mới) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... cho hộ kinh doanh nêu trên.

Lý do: Hộ kinh doanh đăng ký chuyển địa chỉ hộ kinh doanh.

Địa điểm kinh doanh mới:

Kính gửi Quý Phòng để biết.

Nơi nhận:

- Như trên (sao kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh);
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VII-1**DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC
CỦA DOANH NGHIỆP/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH/ HỘ KINH DOANH****1. Danh mục chữ cái**

Chữ in hoa	Chữ in thường	Chữ in hoa	Chữ in thường
------------	---------------	------------	---------------

A	a	N	n
Ă	ă	O	o
Â	â	Ơ	ơ
B	b	Ô	ô
C	c	P	p
D	d	Q	q
Đ	đ	R	r
E	e	S	s
Ê	ê	T	t
F	f	U	u
G	g	Ư	ư
H	h	V	v
I	i	W	w
J	j	X	x
K	k	Y	y
L	l	Z	z
M	m		

2. Danh mục ký hiệu

%	&	,
()	.
-	+	:
\	/	;
“	”	

Phụ lục VII-2

MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
1	2	3	1	2	3

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Thành phố Hà Nội (12 quận, 1 thị xã, 17 huyện)	01		Thành phố Hải Phòng (7 quận, 8 huyện)	02	
Quận Ba Đình	01	A	Quận Hồng Bàng	02	A
Quận Tây Hồ	01	B	Quận Ngô Quyền	02	B
Quận Hoàn Kiếm	01	C	Quận Lê Chân	02	C
Quận Hai Bà Trưng	01	D	Quận Kiến An	02	D
Quận Đống Đa	01	E	Quận Đồ Sơn	02	E
Quận Thanh Xuân	01	F	Huyện Thủy Nguyên	02	F
Quận Cầu Giấy	01	G	Huyện An Dương	02	G
Huyện Sóc Sơn	01	H	Huyện An Lão	02	H
Huyện Đông Anh	01	I	Huyện Kiến Thụy	02	I
Huyện Gia Lâm	01	J	Huyện Tiên Lãng	02	J
Quận Nam Từ Liêm	01	K	Huyện Vĩnh Bảo	02	K
Huyện Thanh Trì	01	L	Huyện Cát Hải	02	L
Quận Hoàng Mai	01	M	Huyện Bạch Long Vĩ	02	M
Quận Long Biên	01	N	Quận Dương Kinh	02	N
Quận Hà Đông	01	O	Quận Hải An	02	O
Thị xã Sơn Tây	01	P	Tỉnh Hải Dương (1 thành phố, 1 thị xã, 10 huyện)	04	
Huyện Ba Vì	01	Q	Thành phố Hải Dương	04	A
Huyện Phúc Thọ	01	R	Thị xã Chí Linh	04	B
Huyện Đan Phượng	01	S	Huyện Nam Sách	04	C
Huyện Thạch Thất	01	T	Huyện Thanh Hà	04	D
Huyện Hoài Đức	01	U	Huyện Kinh Môn	04	E
Huyện Quốc Oai	01	V	Huyện Kim Thành	04	F
Huyện Chương Mỹ	01	W	Huyện Gia Lộc	04	G
Huyện Thanh Oai	01	X	Huyện Tứ Kỳ	04	H
Huyện Thường Tín	01	Y	Huyện Cẩm Giàng	04	I
Huyện Mỹ Đức	01	Z	Huyện Bình Giang	04	J
Huyện Ứng Hòa	01	a	Huyện Thanh Miện	04	K
Huyện Phú Xuyên	01	b	Huyện Ninh Giang	04	L
Huyện Mê Linh	01	c			
Quận Bắc Từ Liêm	01	d			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Hưng Yên (1 thành phố, 9 huyện)	05		Tỉnh Hà Nam (1 thành phố, 5 huyện)	06	
Thành phố Hưng Yên	05	A	Thành phố Phủ Lý	06	A
Huyện Văn Lâm	05	B	Huyện Duy Tiên	06	B
Huyện Mỹ Hào	05	C	Huyện Kim Bảng	06	C
Huyện Yên Mỹ	05	D	Huyện Lý Nhân	06	D
Huyện Văn Giang	05	E	Huyện Thanh Liêm	06	E
Huyện Khoái Châu	05	F	Huyện Bình Lục	06	F
Huyện Ân Thi	05	G			
Huyện Kim Động	05	H			
Huyện Phù Cừ	05	I			
Huyện Tiên Lữ	05	J			
Tỉnh Nam Định (1 thành phố, 9 huyện)	07		Tỉnh Thái Bình (1 thành phố, 7 huyện)	08	
Thành phố Nam Định	07	A	Thành phố Thái Bình	08	A
Huyện Vụ Bản	07	B	Huyện Quỳnh Phụ	08	B
Huyện Mỹ Lộc	07	C	Huyện Hưng Hà	08	C
Huyện Ý Yên	07	D	Huyện Thái Thụy	08	D
Huyện Nam Trực	07	E	Huyện Đông Hưng	08	E
Huyện Trực Ninh	07	F	Huyện Vũ Thư	08	F
Huyện Xuân Trường	07	G	Huyện Kiến Xương	08	G
Huyện Giao Thủy	07	H	Huyện Tiền Hải	08	H
Huyện Nghĩa Hưng	07	I			
Huyện Hải Hậu	07	J			
Tỉnh Ninh Bình (2 thành phố, 6 huyện)	09		Tỉnh Hà Giang (1 thành phố, 10 huyện)	10	
Thành phố Ninh Bình	09	A	Thành phố Hà Giang	10	A
Thành phố Tam Điệp	09	B	Huyện Đồng Văn	10	B
Huyện Nho Quan	09	C	Huyện Mèo Vạc	10	C
Huyện Gia Viễn	09	D	Huyện Yên Minh	10	D
Huyện Hoa Lư	09	E	Huyện Quản Bạ	10	E
Huyện Yên Mô	09	F	Huyện Bắc Mê	10	F
Huyện Yên Khánh	09	G	Huyện Hoàng Su Phì	10	G
Huyện Kim Sơn	09	H	Huyện Vị Xuyên	10	H
			Huyện Xín Mần	10	I
			Huyện Bắc Quang	10	J
			Huyện Quang Bình	10	K

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Cao Bằng (1 thành phố, 12 huyện)	11		Tỉnh Lào Cai (1 thành phố, 8 huyện)	12	
Thành phố Cao Bằng	11	A	Thành phố Lào Cai	12	A
Huyện Bảo Lạc	11	B	Huyện Mường Khương	12	C
Huyện Bảo Lâm	11	C	Huyện Bát Xát	12	D
Huyện Hà Quảng	11	D	Huyện Si Ma Cai	12	E
Huyện Thông Nông	11	E	Huyện Bắc Hà	12	F
Huyện Trà Lĩnh	11	F	Huyện Bảo Thắng	12	G
Huyện Trùng Khánh	11	G	Huyện Sa Pa	12	H
Huyện Nguyên Bình	11	H	Huyện Bảo Yên	12	I
Huyện Hòa An	11	I	Huyện Văn Bàn	12	K
Huyện Quảng Uyên	11	J			
Huyện Hạ Lang	11	K			
Huyện Thạch An	11	L			
Huyện Phục Hòa	11	M			
Tỉnh Bắc Kạn (1 thành phố, 7 huyện)	13		Tỉnh Lạng Sơn (1 thành phố, 10 huyện)	14	
Thành phố Bắc Kạn	13	A	Thành phố Lạng Sơn	14	A
Huyện Ba Bể	13	B	Huyện Tràng Định	14	B
Huyện Ngân Sơn	13	C	Huyện Văn Lãng	14	C
Huyện Chợ Đồn	13	D	Huyện Bình Gia	14	D
Huyện Na Rì	13	E	Huyện Bắc Sơn	14	E
Huyện Bạch Thông	13	F	Huyện Văn Quan	14	F
Huyện Chợ Mới	13	G	Huyện Cao Lộc	14	G
Huyện Pắc Nặm	13	H	Huyện Lộc Bình	14	H
			Huyện Chi Lăng	14	I
			Huyện Đình Lập	14	J
			Huyện Hữu Lũng	14	K

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Tuyên Quang (1 thành phố, 6 huyện) Thành phố Tuyên Quang	15		Tỉnh Yên Bái (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	16	
Huyện Na Hang	15	A	Thành phố Yên Bái	16	A
Huyện Chiêm Hóa	15	B	Thị xã Nghĩa Lộ	16	B
Huyện Hàm Yên	15	C	Huyện Lục Yên	16	C
Huyện Yên Sơn	15	D	Huyện Văn Yên	16	D
Huyện Sơn Dương	15	E	Huyện Mù Cang Chải	16	E
Huyện Lâm Bình	15	F	Huyện Trấn Yên	16	F
		G	Huyện Yên Bình	16	G
			Huyện Văn Chấn	16	H
			Huyện Trạm Tấu	16	I
Tỉnh Thái Nguyên (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	17		Tỉnh Phú Thọ (1 thành phố, 1 thị xã, 11 huyện)	18	
Thành phố Thái Nguyên	17	A	Thành phố Việt Trì	18	A
Thành phố Sông Công	17	B	Thị xã Phú Thọ	18	B
Huyện Định Hóa	17	C	Huyện Đoan Hùng	18	C
Huyện Võ Nhai	17	D	Huyện Hạ Hòa	18	D
Huyện Phú Lương	17	E	Huyện Thanh Ba	18	E
Huyện Đồng Hỷ	17	F	Huyện Phù Ninh	18	F
Huyện Đại Từ	17	G	Huyện Lâm Thao	18	G
Huyện Phú Bình	17	H	Huyện Cẩm Khê	18	H
Thị xã Phổ Yên	17	I	Huyện Yên Lập	18	I
			Huyện Tam Nông	18	J
			Huyện Thanh Thủy	18	K
			Huyện Thanh Sơn	18	L
			Huyện Tân Sơn	18	M

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Vĩnh Phúc (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	19		Tỉnh Bắc Giang (1 thành phố, 9 huyện)	20	
Thành phố Vĩnh Yên	19	A	Thành phố Bắc Giang	20	A
Huyện Lập Thạch	19	B	Huyện Yên Thế	20	B
Huyện Tam Dương	19	C	Huyện Tân Yên	20	C
Huyện Bình Xuyên	19	D	Huyện Lục Ngạn	20	D
Huyện Vĩnh Tường	19	E	Huyện Hiệp Hòa	20	E
Huyện Yên Lạc	19	F	Huyện Lạng Giang	20	F
Thị xã Phúc Yên	19	H	Huyện Sơn Động	20	G
Huyện Tam Đảo	19	I	Huyện Lục Nam	20	H
Huyện Sông Lô	19	J	Huyện Việt Yên	20	I
			Huyện Yên Dũng	20	J
Tỉnh Bắc Ninh (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	21		Tỉnh Quảng Ninh (4 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)	22	
Thành phố Bắc Ninh	21	A	Thành phố Hạ Long	22	A
Huyện Yên Phong	21	B	Thành phố Cẩm Phả	22	B
Huyện Quế Võ	21	C	Thành phố Uông Bí	22	C
Huyện Tiên Du	21	D	Thành phố Móng Cái	22	D
Thị xã Từ Sơn	21	E	Huyện Bình Liêu	22	E
Huyện Thuận Thành	21	F	Huyện Hải Hà	22	F
Huyện Lương Tài	21	G	Huyện Đầm Hà	22	G
Huyện Gia Bình	21	H	Huyện Tiên Yên	22	H
			Huyện Ba Chẽ	22	I
			Huyện Vân Đồn	22	J
			Huyện Hoành Bồ	22	K
			Thị xã Đông Triều	22	L
			Huyện Cô Tô	22	M
			Thị xã Quảng Yên	22	N

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Lai Châu (1 thành phố, 7 huyện)	23		Tỉnh Sơn La (1 thành phố, 11 huyện)	24	
Thành phố Lai Châu	23	A	Thành phố Sơn La	24	A
Huyện Phong Thổ	23	B	Huyện Quỳnh Nhai	24	B
Huyện Mường Tè	23	C	Huyện Mường La	24	C
Huyện Sìn Hồ	23	D	Huyện Thuận Châu	24	D
Huyện Than Uyên	23	E	Huyện Bắc Yên	24	E
Huyện Tam Đường	23	F	Huyện Phù Yên	24	F
Huyện Tân Uyên	23	G	Huyện Mai Sơn	24	G
Huyện Nậm Nhùn	23	H	Huyện Sông Mã	24	H
			Huyện Yên Châu	24	I
			Huyện Mộc Châu	24	J
			Huyện Sốp Cộp	24	K
			Huyện Vân Hồ	24	L

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Hòa Bình (1 thành phố, 10 huyện)	25		Tỉnh Thanh Hóa (1 thành phố, 2 thị xã, 24 huyện)	26	
Thành phố Hòa Bình	25	A	Thành phố Thanh Hóa	26	A
Huyện Đà Bắc	25	B	Thị xã Bỉm Sơn	26	B
Huyện Mai Châu	25	C	Thị xã Sầm Sơn	26	C
Huyện Kỳ Sơn	25	D	Huyện Mường Lát	26	D
Huyện Lương Sơn	25	E	Huyện Quan Hóa	26	E
Huyện Kim Bôi	25	F	Huyện Quan Sơn	26	F
Huyện Tân Lạc	25	G	Huyện Bá Thước	26	G
Huyện Lạc Sơn	25	H	Huyện Cẩm Thủy	26	H
Huyện Lạc Thủy	25	I	Huyện Lang Chánh	26	I
Huyện Yên Thủy	25	J	Huyện Thạch Thành	26	J
Huyện Cao Phong	25	K	Huyện Ngọc Lặc	26	K
			Huyện Thường Xuân	26	L
			Huyện Như Xuân	26	M
			Huyện Như Thanh	26	N
			Huyện Vĩnh Lộc	26	O
			Huyện Hà Trung	26	P
			Huyện Nga Sơn	26	Q
			Huyện Yên Định	26	R
			Huyện Thọ Xuân	26	S
			Huyện Hậu Lộc	26	T
			Huyện Thiệu Hóa	26	U
			Huyện Hoằng Hóa	26	V
			Huyện Đông Sơn	26	W
			Huyện Triệu Sơn	26	X
			Huyện Quảng Xương	26	Y
			Huyện Nông Cống	26	Z
			Huyện Tĩnh Gia	26	a

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Nghệ An (1 thành phố, 3 thị xã, 17 huyện)	27		Tỉnh Hà Tĩnh (1 thành phố, 2 thị xã, 10 huyện)	28	
Thành phố Vinh	27	A	Thành phố Hà Tĩnh	28	A
Thị xã Cửa Lò	27	B	Thị xã Hồng Lĩnh	28	B
Huyện Quế Phong	27	C	Huyện Nghi Xuân	28	C
Huyện Quỳnh Châu	27	D	Huyện Đức Thọ	28	D
Huyện Kỳ Sơn	27	E	Huyện Hương Sơn	28	E
Huyện Quỳnh Hợp	27	F	Huyện Vũ Quang	28	F
Huyện Nghĩa Đàn	27	G	Huyện Can Lộc	28	G
Huyện Tương Dương	27	H	Huyện Thạch Hà	28	H
Huyện Quỳnh Lưu	27	I	Huyện Cẩm Xuyên	28	I
Huyện Tân Kỳ	27	J	Huyện Hương Khê	28	J
Huyện Con Cuông	27	K	Huyện Kỳ Anh	28	K
Huyện Yên Thành	27	L	Huyện Lộc Hà	28	L
Huyện Diễn Châu	27	M	Thị xã Kỳ Anh	28	M
Huyện Anh Sơn	27	N			
Huyện Đô Lương	27	O			
Huyện Thanh Chương	27	P			
Huyện Nghi Lộc	27	Q			
Huyện Nam Đàn	27	R			
Huyện Hưng Nguyên	27	S			
Thị xã Thái Hòa	27	T			
Thị xã Hoàng Mai	27	U			
Tỉnh Quảng Bình (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	29		Tỉnh Quảng Trị (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	30	
Thành phố Đồng Hới	29	A	Thành phố Đông Hà	30	A
Huyện Tuyên Hóa	29	B	Thị xã Quảng Trị	30	B
Huyện Minh Hóa	29	C	Huyện Vĩnh Linh	30	C
Huyện Quảng Trạch	29	D	Huyện Gio Linh	30	D
Huyện Bố Trạch	29	E	Huyện Cam Lộ	30	E
Huyện Quảng Ninh	29	F	Huyện Triệu Phong	30	F
Huyện Lệ Thủy	29	G	Huyện Hải Lăng	30	G
Thị xã Ba Đồn	29	H	Huyện Hướng Hóa	30	H
			Huyện ĐaKrông	30	I
			Huyện đảo Cồn Cỏ	30	J

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Thừa Thiên - Huế (1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện)	31		Thành phố Đà Nẵng (6 quận, 2 huyện)	32	
Thành phố Huế	31	A	Quận Hải Châu	32	A
Huyện Phong Điền	31	B	Quận Thanh Khê	32	B
Huyện Quảng Điền	31	C	Quận Sơn Trà	32	C
Thị xã Hương Trà	31	D	Quận Ngũ Hành Sơn	32	D
Huyện Phú Vang	31	E	Quận Liên Chiểu	32	E
Thị xã Hương Thủy	31	F	Huyện Hòa Vang	32	F
Huyện Phú Lộc	31	G	Huyện đảo Hoàng Sa	32	G
Huyện A Lưới	31	H	Quận Cẩm Lệ	32	H
Huyện Nam Đông	31	I			
Tỉnh Quảng Nam (2 thành phố, 16 huyện)	33		Tỉnh Quảng Ngãi (1 thành phố, 13 huyện)	34	
Thành phố Tam Kỳ	33	A	Thành phố Quảng Ngãi	34	A
Thành phố Hội An	33	B	Huyện Lý Sơn	34	B
Huyện Đông Giang	33	C	Huyện Bình Sơn	34	C
Huyện Đại Lộc	33	D	Huyện Trà Bồng	34	D
Huyện Điện Bàn	33	E	Huyện Sơn Tịnh	34	E
Huyện Duy Xuyên	33	F	Huyện Sơn Tây	34	F
Huyện Nam Giang	33	G	Huyện Sơn Hà	34	G
Huyện Thăng Bình	33	H	Huyện Tư Nghĩa	34	H
Huyện Quế Sơn	33	I	Huyện Nghĩa Hành	34	I
Huyện Hiệp Đức	33	J	Huyện Minh Long	34	J
Huyện Tiên Phước	33	K	Huyện Mộ Đức	34	K
Huyện Phước Sơn	33	L	Huyện Đức Phổ	34	L
Huyện Núi Thành	33	M	Huyện Ba Tơ	34	M
Huyện Bắc Trà My	33	N	Huyện Tây Trà	34	N
Huyện Tây Giang	33	O			
Huyện Nam Trà My	33	P			
Huyện Phú Ninh	33	Q			
Huyện Nông Sơn	33	R			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Bình Định (1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)	35		Tỉnh Phú Yên (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	36	
Thành phố Quy Nhơn	35	A	Thành phố Tuy Hòa	36	A
Huyện An Lão	35	B	Huyện Đồng Xuân	36	B
Huyện Hoài Nhơn	35	C	Thị xã Sông Cầu	36	C
Huyện Hoài Ân	35	D	Huyện Tuy An	36	D
Huyện Phù Mỹ	35	E	Huyện Sơn Hòa	36	E
Huyện Vĩnh Thạnh	35	F	Huyện Tây Hòa	36	F
Huyện Phù Cát	35	G	Huyện Sông Hinh	36	G
Huyện Tây Sơn	35	H	Huyện Phú Hòa	36	H
Thị xã An Nhơn	35	I	Huyện Đông Hòa	36	I
Huyện Tuy Phước	35	J			
Huyện Vân Canh	35	K			
Tỉnh Khánh Hòa (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	37		Tỉnh Kon Tum (1 thành phố, 9 huyện)	38	
Thành phố Nha Trang	37	A	Thành phố Kon Tum	38	A
Thành phố Cam Ranh	37	B	Huyện Đăk Glei	38	B
Huyện Vạn Ninh	37	C	Huyện Ngọc Hồi	38	C
Thị xã Ninh Hòa	37	D	Huyện Đăk Tô	38	D
Huyện Diên Khánh	37	E	Huyện Kon Plông	38	E
Huyện Khánh Vĩnh	37	F	Huyện Đăk Hà	38	F
Huyện Khánh Sơn	37	G	Huyện Sa Thầy	38	G
Huyện Trường Sa	37	H	Huyện Kon Rẫy	38	H
Huyện Cam Lâm	37	I	Huyện Tu Mơ Rông	38	I
			Huyện Ia H'Drai	38	J

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Gia Lai (1 thành phố, 2 thị xã, 14 huyện)	39		Tỉnh Đắk Lắk (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)	40	
Thành phố Pleiku	39	A	Thành phố Buôn Ma Thuột	40	A
Huyện Kbang	39	B	Huyện Ea H'leo	40	B
Huyện ĐắkĐoa	39	C	Huyện Ea Súp	40	C
Huyện Mang Yang	39	D	Huyện Krông Năng	40	D
Huyện ChưPăh	39	E	Huyện Krông Búk	40	E
Huyện IaGrai	39	F	Huyện Buôn Đôn	40	F
Thị xã An Khê	39	G	Huyện Cư M'gar	40	G
Huyện KôngChro	39	H	Huyện Ea Kar	40	H
Huyện Đức Cơ	39	I	Huyện M'Đrăk	40	I
Huyện ChưPrông	39	J	Huyện Krông Păk	40	J
Huyện Chư Sê	39	K	Huyện Krông A Na	40	L
Thị xã AyunPa	39	L	Huyện Krông Bông	40	M
Huyện KrôngPa	39	M	Huyện Cư Kuin	40	N
Huyện IaPa	39	N	Thị xã Buôn Hồ	40	O
Huyện ĐắkPơ	39	O	Huyện Lắk	40	P
Huyện Phú Thiện	39	P			
Huyện ChưPưh	39	R			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
TP Hồ Chí Minh (19 quận, 5 huyện)	41		Tỉnh Lâm Đồng (2 thành phố, 10 huyện)	42	
Quận 1	41	A	Thành phố Đà Lạt	42	A
Quận 2	41	B	Thành phố Bảo Lộc	42	B
Quận 3	41	C	Huyện Lạc Dương	42	C
Quận 4	41	D	Huyện Đơn Dương	42	D
Quận 5	41	E	Huyện Đức Trọng	42	E
Quận 6	41	F	Huyện Lâm Hà	42	F
Quận 7	41	G	Huyện Bảo Lâm	42	G
Quận 8	41	H	Huyện Di Linh	42	H
Quận 9	41	I	Huyện Đạ Huoai	42	I
Quận 10	41	J	Huyện Đạ Tẻh	42	J
Quận 11	41	K	Huyện Cát Tiên	42	K
Quận 12	41	L	Huyện Đam Rông	42	L
Quận Gò Vấp	41	M			
Quận Tân Bình	41	N			
Quận Bình Thạnh	41	O			
Quận Phú Nhuận	41	P			
Quận Thủ Đức	41	Q			
Huyện Củ Chi	41	R			
Huyện Hóc Môn	41	S			
Huyện Bình Chánh	41	T			
Huyện Nhà Bè	41	U			
Huyện Cần Giờ	41	V			
Quận Bình Tân	41	W			
Quận Tân Phú	41	X			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Ninh Thuận (1 thành phố, 6 huyện)	43		Tỉnh Bình Phước (3 thị xã, 8 huyện)	44	
Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	43	A	Thị xã Đồng Xoài	44	A
Huyện Ninh Sơn	43	B	Huyện Đồng Phú	44	B
Huyện Bác Ái	43	C	Huyện Bù Gia Mập	44	C
Huyện Ninh Hải	43	D	Huyện Lộc Ninh	44	D
Huyện Ninh Phước	43	E	Huyện Bù Đăng	44	E
Huyện Thuận Bắc	43	F	Huyện Hớn Quản	44	F
Huyện Thuận Nam	43	G	Thị xã Phước Long	44	G
			Huyện Chơn Thành	44	H
			Thị xã Bình Long	44	I
			Huyện Bù Đốp	44	J
			Huyện Phú Riềng	44	K
Tỉnh Tây Ninh (1 thành phố, 8 huyện)	45		Tỉnh Bình Dương (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	46	
Thành phố Tây Ninh	45	A	Thành phố Thủ Dầu Một	46	A
Huyện Tân Biên	45	B	Huyện Dầu Tiếng	46	B
Huyện Tân Châu	45	C	Huyện Bến Cát	46	C
Huyện Dương Minh Châu	45	D	Huyện Phú Giáo	46	D
Huyện Châu Thành	45	E	Huyện Tân Uyên	46	E
Huyện Hòa Thành	45	F	Huyện Thuận An	46	F
Huyện Bến Cầu	45	G	Thị xã Dĩ An	46	G
Huyện Gò Dầu	45	H	Huyện Bàu Bàng	46	H
Huyện Trảng Bàng	45	I	Huyện Bắc Tân Uyên	46	I

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Đồng Nai (1 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)	47		Tỉnh Bình Thuận (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	48	
Thành phố Biên Hòa	47	A	Thành phố Phan Thiết	48	A
Huyện Tân Phú	47	B	Huyện Tuy Phong	48	B
Huyện Định Quán	47	C	Huyện Bắc Bình	48	C
Huyện Vĩnh Cửu	47	D	Huyện Hàm Thuận Bắc	48	D
Huyện Thống Nhất	47	E	Huyện Hàm Thuận Nam	48	E
Thị xã Long Khánh	47	F	Huyện Tánh Linh	48	F
Huyện Xuân Lộc	47	G	Huyện Hàm Tân	48	G
Huyện Long Thành	47	H	Huyện Đức Linh	48	H
Huyện Nhơn Trạch	47	I	Huyện Phú Quý	48	I
Huyện Trảng Bom	47	J	Thị xã La-gi	48	J
Huyện Cẩm Mỹ	47	K			
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (2 thành phố, 6 huyện)	49		Tỉnh Long An (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)	50	
Thành phố Vũng Tàu	49	A	Thành phố Tân An	50	A
Thành phố Bà Rịa	49	B	Huyện Tân Hưng	50	B
Huyện Châu Đức	49	C	Huyện Vĩnh Hưng	50	C
Huyện Xuyên Mộc	49	D	Huyện Mộc Hóa	50	D
Huyện Tân Thành	49	E	Huyện Tân Thạnh	50	E
Huyện Long Điền	49	F	Huyện Thạnh Hóa	50	F
Huyện Côn Đảo	49	G	Huyện Đức Huệ	50	G
Huyện Đất Đỏ	49	H	Huyện Đức Hòa	50	H
			Huyện Bến Lức	50	I
			Huyện Thủ Thừa	50	J
			Huyện Châu Thành	50	K
			Huyện Tân Trụ	50	L
			Huyện Cần Đước	50	M
			Huyện Cần Giuộc	50	N
			Thị xã Kiến Tường	50	O

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Đồng Tháp (2 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)	51		Tỉnh An Giang (2 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	52	
Thành phố Cao Lãnh	51	A	Thành phố Long Xuyên	52	A
Thành phố Sa Đéc	51	B	Thành phố Châu Đốc	52	B
Huyện Tân Hồng	51	C	Huyện An Phú	52	C
Huyện Hồng Ngự	51	D	Thị xã Tân Châu	52	D
Huyện Tam Nông	51	E	Huyện Phú Tân	52	E
Huyện Thanh Bình	51	F	Huyện Châu Phú	52	F
Huyện Tháp Mười	51	G	Huyện Tịnh Biên	52	G
Huyện Cao Lãnh	51	H	Huyện Tri Tôn	52	H
Huyện Lấp Vò	51	I	Huyện Chợ Mới	52	I
Huyện Lai Vung	51	J	Huyện Châu Thành	52	J
Huyện Châu Thành	51	K	Huyện Thoại Sơn	52	K
Thị xã Hồng Ngự	51	L			
Tỉnh Tiền Giang (1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)	53		Tỉnh Vĩnh Long (1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	54	
Thành phố Mỹ Tho	53	A	Thành phố Vĩnh Long	54	A
Thị xã Gò Công	53	B	Huyện Long Hồ	54	B
Huyện Tân Phước	53	C	Huyện Mang Thít	54	C
Huyện Châu Thành	53	D	Thị xã Bình Minh	54	D
Huyện Cai Lậy	53	E	Huyện Tam Bình	54	E
Huyện Chợ Gạo	53	F	Huyện Trà Ôn	54	F
Huyện Cái Bè	53	G	Huyện Vũng Liêm	54	G
Huyện Gò Công Tây	53	H	Huyện Bình Tân	54	H
Huyện Gò Công Đông	53	I			
Huyện Tân Phú Đông	53	J			
Thị xã Cai Lậy	53	K			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Bến Tre (1 thành phố, 8 huyện)	55		Tỉnh Kiên Giang (1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)	56	
Thành phố Bến Tre	55	A	Thành phố Rạch Giá	56	A
Huyện Châu Thành	55	B	Thị xã Hà Tiên	56	B
Huyện Chợ Lách	55	C	Huyện Kiên Lương	56	C
Huyện Mỏ Cày Nam	55	D	Huyện Hòn Đất	56	D
Huyện Giồng Trôm	55	E	Huyện Tân Hiệp	56	E
Huyện Bình Đại	55	F	Huyện Châu Thành	56	F
Huyện Ba Tri	55	G	Huyện Giồng Riềng	56	G
Huyện Thạnh Phú	55	H	Huyện Gò Quao	56	H
Huyện Mỏ Cày Bắc	55	I	Huyện An Biên	56	I
			Huyện An Minh	56	J
			Huyện Vĩnh Thuận	56	K
			Huyện Phú Quốc	56	L
			Huyện Kiên Hải	56	M
			Huyện U Minh Thượng	56	N
			Huyện Giang Thành	56	O
Thành phố Cần Thơ (5 quận, 4 huyện)	57		Tỉnh Trà Vinh (1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	58	
Quận Ninh Kiều	57	A	Thành phố Trà Vinh	58	A
Quận Bình Thủy	57	B	Huyện Càng Long	58	B
Quận Cái Răng	57	C	Huyện Châu Thành	58	C
Quận Ô Môn	57	E	Huyện Cầu Kè	58	D
Quận Thốt Nốt	57	F	Huyện Tiểu Cần	58	E
Huyện Cờ Đỏ	57	G	Huyện Cầu Ngang	58	F
Huyện Vĩnh Thạnh	57	H	Huyện Trà Cú	58	G
Huyện Phong Điền	57	I	Huyện Duyên Hải	58	H
Huyện Thới Lai	57	K	Thị xã Duyên Hải	58	I

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Sóc Trăng (1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)	59		Tỉnh Bạc Liêu (1 thành phố, 1 thị xã, 5 huyện)	60	
Thành phố Sóc Trăng	59	A	Thành phố Bạc Liêu	60	A
Huyện Kế Sách	59	B	Huyện Phước Long	60	B
Huyện Long Phú	59	C	Huyện Hồng Dân	60	C
Huyện Mỹ Tú	59	D	Huyện Vĩnh Lợi	60	D
Huyện Mỹ Xuyên	59	E	Thị xã Giá Rai	60	E
Huyện Thạnh Trị	59	F	Huyện Đông Hải	60	F
Thị xã Vĩnh Châu	59	G	Huyện Hòa Bình	60	G
Huyện Cù Lao Dung	59	H			
Thị xã Ngã Năm	59	I			
Huyện Châu Thành	59	J			
Huyện Trần Đề	59	K			
Tỉnh Cà Mau (1 thành phố, 8 huyện)	61		Tỉnh Điện Biên (1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	62	
Thành phố Cà Mau	61	A	Thành phố Điện Biên Phủ	62	A
Huyện Thới Bình	61	B	Thị xã Mường Lay	62	B
Huyện U Minh	61	C	Huyện Nậm Pồ	62	C
Huyện Trần Văn Thời	61	D	Huyện Mường Nhé	62	D
Huyện Cái Nước	61	E	Huyện Tủa Chùa	62	E
Huyện Đầm Dơi	61	F	Huyện Tuần Giáo	62	F
Huyện Ngọc Hiển	61	G	Huyện Điện Biên	62	G
Huyện Năm Căn	61	H	Huyện Điện Biên Đông	62	H
Huyện Phú Tân	61	I	Huyện Mường Chà	62	I
			Huyện Mường Ảng	62	J
Tỉnh Đắk Nông (1 thị xã, 7 huyện)	63		Tỉnh Hậu Giang (1 thành phố, 2 thị xã, 5 huyện)	64	
Huyện Cư Jút	63	A	Thành phố Vị Thanh	64	A
Huyện Đắk Mil	63	B	Huyện Vị Thủy	64	B
Huyện Đắk Song	63	C	Thị xã Long Mỹ	64	C
Huyện Đắk GLong	63	D	Huyện Châu Thành A	64	D
Huyện Đắk RLấp	63	E	Huyện Châu Thành	64	E
Huyện Krông Nô	63	F	Huyện Phụng Hiệp	64	F
Thị xã Gia Nghĩa	63	G	Thị xã Ngã Bảy	64	G
Huyện Tuy Đức	63	H	Huyện Long Mỹ	64	H

Phụ lục VII-3
PHÔNG (FONT) CHỮ, CỖ CHỮ, KIỂU CHỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC MẪU GIẤY

TT	Thành phần thể thức	Phông (font) chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Ví dụ
1	Quốc hiệu	Times New Roman Times New Roman	13 13	Đậm và in hoa Đậm và in thường	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
2	Tên cơ quan cấp	Times New Roman Times New Roman	13 13	Thường và in hoa Đậm và in hoa	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
3	Tên Giấy chứng nhận	Times New Roman	14	Đậm và in hoa	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN
4	Các nội dung ghi sẵn trên mẫu	Times New Roman	14	Thường	Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài(<i>nếu có</i>): ...
5	Các nội dung của từng doanh nghiệp	Times New Roman	14	Đậm và in hoa	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIẾN THÀNH
		Times New Roman	14	Thường	Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		Times New Roman	14	In hoa	Họ và tên: NGUYỄN VĂN A
6	Thành viên công ty	Times New Roman	14	In hoa	NGUYỄN VĂN A
7	Chi nhánh, văn phòng đại diện	Times New Roman	14	In hoa	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN
		Times New Roman	14	Thường	Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
8	Thể thức đề ký	Times New Roman	13	Đậm và in hoa	TRƯỞNG PHÒNG
9	Họ tên người ký	Times New Roman	13	Đậm và in thường	Nguyễn Thùy Linh
10	Ngày cấp	Times New Roman	14	Thường và in nghiêng	<i>Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm</i> <i>Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày ... tháng ... năm</i>

[1]

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

[2] Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

[3] Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[4]

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

[5] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[6] Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

[7] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[8]

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

[9] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[10] Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

[11] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[12]

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

[13] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[14] Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

[15] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[16]

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

[17] Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

[18] Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[19] Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[20] Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

[21] Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác

[22] Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

4 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[24] Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.

[25] Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

3 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[26] Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền.

[27] Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có

[28] Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

4 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[29] Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

[30] Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

3 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[31] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[32]² Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm.

4

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

5 Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính.

5 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[34]² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

3 Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

[36] Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

[37] Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[38] Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này.

[39] Không có phần nội dung này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

[40] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[41] Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[42] Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[43] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[44] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[45] Trường hợp doanh nghiệp bị mất con dấu cũ hoặc đã nộp con dấu cũ cho cơ quan công an hoặc doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu nhưng không thay đổi mẫu con dấu thì doanh nghiệp không cần đóng dấu vào ô này.

2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

[46] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[47] Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

[48] Người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP Khoản 2 Điều 6 Thông tư này và ký trực tiếp vào phần này.

[49] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[50]

Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

[51] Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

[52] Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

[53] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[54]

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

- Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

[55] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[56] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[57]^{3,4} Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

5 Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

6 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[58] Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 5 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính/nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

[59] Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

[60] Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

[61]

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

[62]

Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

[63]

Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

[64] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[65] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[66] Ngày bắt đầu đăng công bố không được trước ngày ghi trên Giấy đề nghị

[67] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

[68]

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

[69] Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

[70] Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

[71] Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác

[72] Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

[73]

- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

- Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ mới.

[74] Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

[75] Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

[76] Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

[77] Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

[78] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

[79] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[80] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[81]² *Liệt kê thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.*

[83] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[84] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[85] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- [86] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [87] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [88] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [89] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [90] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [91] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [92] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [93] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [94] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [95] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [96] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- [97] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.